WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
TÂN HÒA
"NƯỚC SẠCH CHO MỌI NHÀ"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1576 /TH-TCHC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2023

Về ủy quyền Giám đốc Công ty ký hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước năm 2023 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV *(tổ chức có 04 đại diện vốn góp tham gia vào Hội đồng quản trị công ty cổ phần Cấp nước Tân Hòa)*

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA**

- Trụ sở chính: 215 Trần Thủ Độ, P.Phú Thạnh, Q.Tân Phú, TP.HCM
- Địa chỉ liên hệ: 95 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, TP.HCM
- Điện thoại: : (028) 3855 7977 Fax: (028) 3955 7977

2. Người thực hiện công bố thông tin: **Nguyễn Mười - Giám đốc**.

- Địa chỉ: Chung cư ICON 56 Bến Vân Đồn, Phường 13, Quận 4, TP.HCM.

3. Loại thông tin công bố:

☑ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☑ Bất thường ☐ Định kỳ

4. **Nội dung thông tin công bố**:

Thực hiện điểm j khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (Công ty) công bố thông tin Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc ủy quyền Giám đốc Công ty ký hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước năm 2023 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV *(tổ chức có 04 đại diện vốn góp tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa)*. Địa chỉ đăng tải: thông tin này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 13/03/2023 tại đường dẫn: www.capnuoctanhoa.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA
M.S.D.N: 0310350068 - C.T.C.P
Q.TÂN PHÚ - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Mười

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

Đính kèm:
- Nghị quyết số 003/NQ-TH-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022;
- Nghị quyết số 67/NQ-TH-HĐQT ngày 13/03/2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA
DN: c=VN, st=THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, cn=CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA, 0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0310350068
Date: 2023.03.14 09:22:50 +07'00'

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Số:**67**/NQ-TH-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc Ủy quyền Giám đốc Công ty ký hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Quyết định số 3646/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2014 của UBND TP.Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty TNHH MTV Cấp nước Tân Hòa thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Điều lệ công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;

Căn cứ Nghị quyết 003/NQ-TH-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;

Xét Tờ trình số 0983/TTr-TH-GNKDT ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Giám đốc Công ty về việc ủy quyền Giám đốc Công ty ký hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước năm 2023;

Căn cứ Kết quả biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị tại Phiên họp thứ 12 (nhiệm kỳ 2020 -2025) vào ngày 09/03/2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất ủy quyền cho Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa thương thảo, ký kết Hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước năm 2023 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, theo nội dung đề nghị tại Tờ trình số 0983/TTr-TH-GNKDT ngày 22/02/2023 của Giám đốc Công ty.

Điều 2. Giao Giám đốc Công ty triển khai Hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước năm 2023 đã được Hội đồng quản trị thông qua theo đúng các quy định hiện hành; báo cáo kịp thời những vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình thực hiện.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu (VT, HĐQT).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0310350006 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA Q.TÂN PHÚ - T.P HỒ CHÍ MINH

Trần Thị Ngọc Luyến

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : **003**/NQ-TH-ĐHĐCĐ

Tp.HCM, ngày 27 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;*
- *Căn cứ kết quả biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, được tổ chức vào ngày 27/04/2022 tại Hội trường địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa,*

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 *(tài liệu đính kèm).*

2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 *(tài liệu đính kèm).*

3. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 *(tài liệu đính kèm).*

4. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2021 đã kiểm toán *(tài liệu đính kèm).*

5. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2022

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2022	GHI CHÚ
A	**SẢN XUẤT- KINH DOANH**			
1	Nước tiêu thụ	1.000 m^3	51.500	
2	Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	585.038	
3	Giá bán bình quân	Đồng/m^3	11.360	
4	Gắn mới đồng hồ nước cỡ nhỏ	cái	600	
5	Gắn mới đồng hồ nước cỡ lớn	cái	0	
6	Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	cái	30.654	
7	Thay đồng hồ nước cỡ lớn	cái	44	
8	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2022	GHI CHÚ
9	Tỷ lệ nước thất thoát thất thu	%	17,20	
B	**TÀI CHÍNH**			
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	152.939	
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.910	
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	6.968	
4	Tỷ lệ chi cổ tức	%	6,0	

➢ Giao cho Hội đồng quản trị điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2022 tùy thuộc tình hình thực tế của đơn vị (nếu có).

6. Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021

Stt	Nội dung	Tỷ lệ trích / LNPP (%)	Số tiền (đồng)
1	**Chia cổ tức** *(5,9% /mệnh giá cổ phiếu)*	47,96	2.948.820.000
2	**Trích lập các quỹ**		
-	Đầu tư phát triển	4,17	263.046.392
-	Quỹ khen thưởng	21,46	1.353.700.268
-	Quỹ phúc lợi	21,46	1.353.700.268
-	Khen thưởng VCQI	6,16	388.800.000

➢ Giao HĐQT; Ban Điều hành thực hiện việc chi trả cổ tức theo quy định.

7. Thống nhất chọn **Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn Chuẩn Việt** với mức phí kiểm toán là 65.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT) là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.

➢ Giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn, để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính trong năm tài chính 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.

8. Thống nhất phê duyệt:

– Ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 với tổng số tiền là *73.126.919 đồng/ năm.*

– Kế hoạch ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 với số tiền là *72.830.300 đồng/năm.*

➢ Giao cho Giám đốc Công ty và Kế toán trưởng cân đối chi các khoản không được vượt mức Đại hội đồng cổ đông thông qua.

9. Thông qua báo cáo thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) năm 2021, kế hoạch thù lao năm 2022; Báo cáo tiền lương người quản lý năm 2021, kế hoạch quỹ lương người quản lý năm 2022.

– Báo cáo thực hiện chi trả thù lao HĐQT và BKS trong năm 2021:

+ Thành viên HĐQT : 5.500.000 đồng/người/tháng

+ Thành viên BKS : 4.000.000 đồng/người/tháng

Các thành viên hưởng thù lao theo thời gian đương nhiệm. Tổng cộng thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2021 **: 264.000.000 đồng** và Tổng cộng thù lao chi trả cho Ban kiểm soát trong năm 2021 : **96.000.000 đồng.**

– Kế hoạch chi trả thù lao đối với HĐQT, BKS Công ty trong năm 2022:

+ Thành viên HĐQT : 5.500.000 đồng/người/tháng

+ Thành viên BKS : 4.000.000 đồng/người/tháng

– Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 đối với Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng BKS chuyên trách Công ty : **3.110.400.000** đồng.

Trong đó :

+ Mức lương Chủ tịch HĐQT : 51.936.000 đồng / tháng.

+ Mức lương Giám đốc : 51.936.000 đồng / tháng.

+ Mức lương Phó Giám đốc, Trưởng BKS : 39.877.000 đồng / tháng.

+ Mức lương Kế toán trưởng : 35.696.000 đồng / tháng.

– Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 đối với Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng BKS chuyên trách Công ty : **2.592.000.000** đồng.

➢ Mức lương của Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, KTT, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách được trả theo quy chế trả lương của Công ty.

10. Thông qua việc ủy quyền Giám đốc Công ty ký kết các Hợp đồng sau với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV:

10.1 Đối với các hợp đồng có giá trị từ giá trị từ 35% trở lên trên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất: Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận ủy quyền cho Giám đốc Công ty được thương thảo và ký kết các hợp đồng với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV; các hợp đồng này phải được sự phê chuẩn của Hội đồng quản trị.

Trường hợp khi có thay đổi về các điều khoản làm ảnh hưởng đến giá trị các hợp đồng (nếu có), Giám đốc có trách nhiệm trình Hội đồng quản trị xem xét, phê chuẩn trước khi ký hợp đồng/ bản thỏa thuận/ phụ lục hợp đồng.

10.2 Đối với các hợp đồng sang nhượng vật tư ngành nước, hợp đồng gắn mới - thay đồng hồ nước, hợp đồng giảm thất thoát nước, …. : ủy quyền cho Giám đốc Công ty được ký kết hợp đồng và có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nội dung này trong các cuộc họp HĐQT định kỳ hằng quý. Đối với các hạng mục nằm ngoài kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông giao phải có báo cáo và xin ý kiến Hội đồng quản trị trước khi thực hiện.

10.3 Thời hạn ủy quyền: cho đến kỳ tổ chức Đại hội cổ đông thường niên tiếp theo.

11. Thống nhất phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung, ban hành Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị; ban hành mới Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa như sau:

11.1 Phê duyệt toàn văn dự thảo Điều lệ (sửa đổi, bổ sung lần 4) gồm 21 chương và 59 điều. Điều lệ sửa đổi có hiệu lực ngay sau thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho Điều lệ Công ty đã ban hành ngày 25/05/2018.

11.2 Phê duyệt toàn văn dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị (sửa đổi, bổ sung lần 2) gồm 13 chương và 67 điều. Quy chế nội bộ về quản trị sửa đổi có hiệu lực ngay sau thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho Quy chế quản trị Công ty đã ban hành ngày 25/05/2018.

11.3 Phê duyệt toàn văn dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị gồm 07 chương và 26 điều. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị có hiệu lực ngay sau thời điểm Đại hội đồng cổ đông thông qua.

11.4 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm ban hành và các vấn đề liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị cũng như việc ban hành mới Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

12. Thống nhất phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (sửa đổi, bổ sung lần 1) gồm 7 chương và 22 điều. Quy chế sửa đổi có hiệu lực ngay sau thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát đã ban hành ngày 26/10/2015

Giao cho Ban kiểm soát thực hiện việc sửa đổi, bổ sung và ký quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

13. Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Phạm Khương Thảo kể từ ngày 26/01/2022 *(do được Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV điều động nhận công tác khác).*

14. Bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Mười kể từ ngày 26/01/2022. Nhiệm kỳ 2020-2025.

Điều 2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/04/2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Cổ đông;
- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội;
- Hội đồng thành viên Tổng Công ty;
- Tổng giám đốc Tổng Công ty;
- Lưu.VT_HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐOÀN

M.S.D.N: 0310350068 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA
Q.TÂN PHÚ - T.P HỒ CHÍ MINH

Trần Thị Ngọc Luyến

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 0983 /TTr-TH-GNKDT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền Giám đốc Công ty ký hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước năm 2023.

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa

Căn cứ Quyết định số 3646/QĐ-UBND ngày 26 tháng 07 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Tân Hòa thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;

Căn cứ công văn số 13/TCT-HĐTV ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn – TNHH MTV, về kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;

Căn cứ quyết định số 142/QĐ-TCT-KHĐT ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn – TNHH MTV, về việc ban hành kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2023 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (Công ty mẹ và các Công ty Cổ phần Cấp nước) và của Công ty mẹ;

Căn cứ dự thảo Hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước năm 2023 trên địa bàn Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn;

Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV giao chỉ tiêu kế hoạch giảm thất thoát nước năm 2023 trên địa Công ty CPCN Tân Hòa là 15,1% và dự thảo hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước năm 2023 trên địa bàn Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và Công ty CPCN Tân Hòa có nội dung thưởng, phạt và bồi thường trong hợp đồng (đính kèm bảng chi phí thưởng, phạt và bồi thường). Để việc vận hành mạng lưới cấp nước được xuyên suốt và đảm bảo các công tác thực hiện chống thất thoát nước của Công ty đạt được chỉ tiêu, Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa kính trình Hội đồng quản trị **ủy quyền cho Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa thương thảo và ký kết hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước năm 2023** với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.

Kính trình Hội đồng quản trị thông qua để Giám đốc Công ty điều hành các công tác chống thất thoát nước được kịp thời, đảm bảo thực hiện chỉ tiêu giảm thất thoát nước đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên (đính kèm bảng chi phí thưởng, phạt và bồi thường);
- Lưu: VT, PGNKDT:

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0310350... CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA Q.TÂN PHÚ - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Mười

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HCM, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG

Thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước với Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa năm 2023.

Số: _____/HĐ-TCT-PGTTN

Căn cứ:

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
- Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
- Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo quyết định số 20/2007/QĐ-UBND ngày 09/02/2007;
- Hợp đồng ủy quyền số 523/HĐ-TCT-KDDVKH về dịch vụ phân phối nước sạch ngày 30/01/2023 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên;
- Theo nhu cầu, khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày tháng năm 2023, tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

BÊN A: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Trụ sở chính: Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 38 291 777 – 38 291 974. Fax: (84.8) 38 241 644.

Tài khoản số: 6220 431101100 091 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế: 0301129367

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301129367 lần đầu, ngày cấp 20/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 08/02/2021, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông: **NGUYỄN VĂN ĐẲNG** - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.

Theo giấy ủy quyền số ……./GUQ-TCT-PGTTN ngày …./…./2023 của Ông Tổng giám đốc Trần Quang Minh.

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Trụ sở chính: Số 215 Trần Thủ Độ, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 39 555 840 – 38 558 563 Fax: 39 557 977

Tài khoản số: 6220 431101100 192 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế: 0310350068

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa số: 0310350068, thay đổi lần thứ 10, ngày 01/06/2022, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh

Do Ông: **NGUYỄN MƯỜI** - Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước với Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa năm 2023 với các nội dung sau:

Điều 1: Đối tượng và phạm vi của hợp đồng.

1.1. Bên A thuê và Bên B nhận thuê thực hiện các công việc được nêu dưới đây trong phạm vi địa bàn Quận Tân Bình, Quận Tân Phú (trừ phường Phú Trung, Quận Tân Phú) và một phần Phường 10, quận Phú Nhuận:

1.1.1. Thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước, đảm bảo thực hiện giảm tỷ lệ thất thoát nước năm 2023 đạt kế hoạch do Bên A giao cho Bên B.

1.1.2. Giải quyết các vướng mắc, tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong quá trình thực hiện các công việc liên quan đến công tác giảm thất thoát nước theo đúng với các quy định hiện hành của Nhà nước về cung cấp và sử dụng nước.

1.2. Phạm vi hợp đồng: Thực hiện theo bảng khối lượng công việc được thống nhất giữa hai bên nhằm đạt chỉ tiêu kế hoạch tỷ lệ thất thoát nước năm 2023.

Điều 2: Nội dung công việc.

2.1. Bên B lập bảng khối lượng công việc phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước năm 2023 *(Khối lượng công việc và ước chi phí theo Bảng kế hoạch khối lượng dự kiến chi phí trong công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước trên địa bàn Công ty CPCN Tân Hòa năm 2023 đính kèm).*

2.2. Bên B thực hiện các công việc liên quan đến công tác giảm thất thoát nước trên địa bàn quản lý, cụ thể như sau:

2.2.1 Sửa bể ống cấp nước, sửa chữa trụ cứu hỏa (không thay mới), sửa chữa và thay thế nắp hầm đồng hồ, nắp hầm van, nắp hầm CMP, sửa chữa trụ tín hiệu, van giảm áp, thay thế nắp chụp van từ, cơi họng ổ khóa, v.v…

Bên B thực hiện sửa chữa theo quyết định số 444/QĐ-TCT-KTCN ngày 26/05/2014 về việc chỉ dẫn bảo trì, sửa chữa đường ống cấp nước và thiết bị trên mạng lưới cấp nước. Bên A kiểm tra các hồ sơ chứng từ và thanh toán cho bên B theo định kỳ các chi phí vật tư, nhiên liệu, tái lập mặt đường và tư vấn giám sát tái lập mặt đường.

Đối với các trụ cứu hỏa đang do Bên A quản lý bị hư hỏng không thể sửa chữa (tuôn ti, gãy đổ, v.v), Bên B trình từng trường hợp cụ thể cho bên A.

Đối với công tác cơi họng ổ khóa do số lượng lớn, bên B thống kê lập danh sách (vị trí thay họng ổ khóa, và không thay họng ổ khóa) gửi bên A để kiểm tra xác suất hiện trường hàng quý.

2.2.2 Thuê đơn vị dò tìm rò rỉ và sửa bể ngầm ống cấp nước

- Bên B lập đơn giá công tác dò tìm rò rỉ và công tác sửa bể ngầm trình bên A phê duyệt.
- Bên B thuê đơn vị dò tìm rò rỉ và đơn vị sửa bể ngầm phải độc lập với nhau.
- Bên B chịu trách nhiệm quản lý, kiểm soát chất lượng dò tìm rò rỉ, sửa bể ngầm cũng như nhân lực của đơn vị bên ngoài được thuê. Bên A chỉ thanh toán nếu việc dò tìm rò rỉ và sửa bể ngầm của đơn vị ngoài mang lại hiệu quả giảm thất thoát nước trên DMA cụ thể.

2.3. Bên B thực hiện các công việc phục vụ công tác quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, cụ thể như sau

2.3.1 Sửa chữa, thay thế các thiết bị truyền dữ liệu bị hư hỏng (bộ hiển thị màn hình, data logger, v.v…)

Bên B thực hiện sửa chữa các thiết bị data logger hư hỏng. Trong trường hợp không thể sửa chữa (có xác nhận của đơn vị sửa chữa), bên B thực hiện trình Bên A phê duyệt đơn giá mua sắm để thay thế. Bên B thực hiện mua sắm để thay thế theo quy định hiện hành của pháp luật. Tình trạng thiết bị hư hỏng và sau khi thay thế phải có xác nhận của bên A.

2.3.2 Mua sắm pin cho các thiết bị vận hành DMA (đồng hồ, bộ hiển thị màn hình, data logger; v.v...), dây cáp truyền dữ liệu từ màn hình hiển thị sang thiết bị logger, dây sensor van giảm áp

Bên A giao cho Bên B mua sắm theo quy định hiện hành của pháp luật.
Bên B thực hiện lắp đặt thay thế có xác nhận của bên A.

2.3.3 Chi phí vận hành các DMA và các trang thiết bị, phần mềm phục vụ công tác giảm thất thoát nước (chi phí thuê bao sim 4G cho các logger truyền dữ liệu, chi phí cước internet truyền số liệu phục vụ công tác giảm thất thoát nước, sơn xịt, pin AAA, pin AA, sửa chữa, thay thế sensor máy dò bể và bút leak-pen, thay bộ lọc âm thanh máy dò bể log1A…)

Các thiết bị này Bên A giao cho Bên B mua sắm theo quy định hiện hành của pháp luật.

Đối với những hạng mục sửa chữa, thay thế (sensor máy dò bể, bộ lọc âm thanh máy dò bể), trong trường hợp không thể sửa chữa (có xác nhận của đơn vị sửa chữa), bên B thực hiện trình Bên A phê duyệt đơn giá mua sắm để thay thế. Bên B mua sắm thay thế theo quy định hiện hành của pháp luật. Tình trạng thiết bị hư hỏng và sau khi thay thế phải có xác nhận của bên A.

2.3.4 Sửa chữa đồng hồ tổng DMA lắp đặt ngầm bị hư hỏng

Sửa chữa đồng hồ tổng DMA lắp đặt ngầm bị hư hỏng: Bên B lập danh sách các đồng hồ tổng DMA bị hư hỏng cần sửa chữa gửi Bên A phê duyệt. Công tác này được thực hiện theo hình thức khắc phục sửa chữa sự cố. Bên B lập bản vẽ thiết kế, dự toán trình bên A thẩm định và quyết toán theo thực tế công tác sửa chữa. Bên B thực hiện đào, tháo đồng hồ tổng đang lắp đặt ngầm bị hư hỏng, thuê đơn vị kiểm tra sửa chữa, kiểm định lại đồng hồ DMA. Sau khi sửa chữa, bên B lắp đặt lại đồng hồ tổng này vào hầm PRV.

Đối với các đồng hồ tổng DMA hư hỏng đang bị chôn lấp và không có hầm van PRV, bên B thực hiện các trình tự, thủ tục hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng hầm đồng hồ tổng DMA, lắp đặt trụ tín hiệu theo Quyết định số 09/20214/QĐ-UBND và Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND. Công tác xây hầm đồng hồ tổng mới với quy cách theo văn bản số 4742/TCT-KTCN ngày 27/10/2021 về chuẩn hóa khung, nắp hầm kỹ thuật trên mạng lưới cấp nước. Đồng hồ tổng sau khi được kiểm tra sửa chữa kiểm định sẽ lắp vào hầm vừa xây dựng.

2.3.5 Thay thế hệ thống pilot van giảm áp

Trước khi triển khai, bên B phải có ý kiến bằng văn bản của Phòng Kỹ thuật Công nghệ Tổng Công ty (về vị trí lắp đặt, tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế chi tiết, ...) nhằm đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật và hiệu quả của công tác.

Bên B thực hiện trình Bên A phê duyệt đơn giá mua sắm theo quy định hiện hành của pháp luật và tổ chức thi công lắp đặt.

2.3.6 Sửa chữa thay thế các đốt nắp hầm

Bên B lập thiết kế dự toán từng vị trí và chuyển hồ sơ cho Bên A thẩm định. Bên B xin giấy phép đào đường và thi công theo bản vẽ thiết kế

được Bên A chấp thuận. Bên A thanh toán chi phí theo quyết toán thực tế công tác sửa chữa thay thế các đốt nắp hầm. Bên B có trách nhiệm quản lý công tác thi công, giám sát chặt chẽ các đơn vị bên ngoài và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiêu chuẩn vật tư sử dụng các công việc trên.

2.3.7 Lắp đặt họng xả cặn giải quyết sự cố nước đục theo khiếu nại của khách hàng hay địa phương hoặc phương tiện thông tin truyền thông.

Công tác lắp đặt họng xả cặn trong trường hợp khẩn để giải quyết nước đục cho khách hàng (có xác nhận khiếu nại từ khách hàng hay địa phương hoặc phương tiện thông tin truyền thông).

2.3.8 Sửa chữa thay thế van bước hư hỏng trên các DMA, lắp đặt bổ sung van phục vụ công tác vận hành mạng lưới và giảm nước không doanh thu (van bước DMA, van chặn tuyến)

Bên B lập đơn giá hoặc thiết kế dự toán từng trường hợp cụ thể và chuyển hồ sơ cho Bên A thẩm định. Bên B xin giấy phép đào đường và thi công theo bản vẽ thiết kế được Bên A chấp thuận. Bên A thanh toán chi phí theo quyết toán thực tế công tác sửa chữa thay van. Bên B có trách nhiệm quản lý công tác thi công, giám sát chặt chẽ các đơn vị bên ngoài và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiêu chuẩn vật tư sử dụng các công việc trên.

Trường hợp Bên B không thuê nhân công thì công tác này được thanh toán như trường hợp sửa bể. Bên A thanh toán chi phí thực tế thực hiện công tác sửa chữa tại từng vị trí.

Đối với công tác lắp đặt bổ sung van phục vụ công tác vận hành mạng lưới và giảm nước không doanh thu (van bước DMA, van chặn tuyến), bên B ưu tiên thực hiện tại những DMA có tỉ lệ thất thoát nước cao, gởi danh sách các vị trí van cần bổ sung thống nhất với bên A trước khi thực hiện.

2.3.9 Thay đai lấy nước PVC, đai gang xám kết hợp thay ống ngánh cũ mục, ống ngánh đã sửa bể khi làm đường và các DMA có tỷ lệ thất thoát nước cao. Thay thế đai PVC, đai gang xám bằng đai PP và toàn bộ phụ tùng kèm theo trước đồng hồ nước (trừ đồng hồ nước), không thực hiện di dời đồng hồ nước ra ngoài bất động sản theo từng vị trí cụ thể.

a. Trường hợp thay đai PVC, đai gang xám kết hợp thay ống ngánh cũ mục, ống ngánh sửa bể kết hợp nâng cấp đường

- Bên B thông báo cho Bên A các vị trí có đai PVC, đai gang xám cần thay kết hợp làm đường trước khi thực hiện sửa chữa. Công tác này được thực hiện theo hình thức sửa chữa sự cố. Bên A quyết toán chi phí thực tế theo từng vụ việc và theo hình thức thực thanh thực chi.
- Trường hợp Bên B thuê đơn vị bên ngoài thực hiện thì Bên A thanh toán các khoản chi phí theo quyết toán (không thanh toán chi phí

khảo sát thiết kế, giám sát, chi phí quản lý) cho Bên B. Bên B có trách nhiệm lập đơn giá công tác thay đai và chuyển Bên A thẩm định. Bên B quản lý công tác thi công, giám sát chặt chẽ các đơn vị bên ngoài và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiêu chuẩn vật tư sử dụng các công việc trên.

b. Trường hợp thay đai PVC, đai gang xám kết hợp thay ống ngánh cũ mục, ống ngánh sửa bể tại các DMA có tỷ lệ thất thoát nước cao

- Bên B lập thiết kế dự toán hoặc đơn giá gửi Bên A thẩm định (trường hợp thuê đơn vị ngoài thi công). Bên A thanh toán chi phí theo quyết toán thực tế công tác thay đai. Bên B có trách nhiệm quản lý công tác thi công, giám sát chặt chẽ các đơn vị bên ngoài và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiêu chuẩn vật tư sử dụng các công việc trên.
- Trường hợp phải thực hiện cào bốc, thảm trùm toàn bộ mặt nhựa, khi đào thay đai PVC, ống nhánh nhiều vị trí trong cùng một tuyến đường, hẻm nhựa theo yêu cầu của cơ quan chuyên ngành theo quyết định 09/2014/QĐ-UBND ngày 20/02/2014. Bên B lập đơn giá cho công tác cào bốc thảm nhựa toàn bộ mặt đường, hẻm nhựa trình Bên A thẩm định và quyết toán theo thực tế.

2.3.10 Nâng đồng hồ nước âm sâu, khuất lấp bên ngoài bất động sản

- Trường hợp nâng đồng hồ nước âm sâu, khuất lấp kết hợp nâng cấp đường:

  Bên B thông báo cho Bên A danh sách các vị trí đồng hồ nước nằm ngoài bất động sản cần nâng kết hợp làm đường trước khi thực hiện. Bên A quyết toán chi phí thực tế theo từng vụ việc và theo hình thức thực thanh thực chi.
- Trường hợp nâng cao hộp bảo vệ đồng hồ nước nằm ngoài bất động sản bị âm sâu, khuất lấp:

  Bên B thông báo cho Bên A danh sách các vị trí đồng hồ nước nằm ngoài bất động sản âm sâu khuất lấp gây khó khăn trong công tác đọc số quản lý đồng hồ nước, gây nguy hiểm cho lưu thông của người dân cần nâng. Bên A quyết toán chi phí thực tế theo từng vụ việc và theo hình thức thực thanh thực chi.
- Trường hợp Bên B thuê đơn vị bên ngoài thực hiện thì Bên A thanh toán các khoản chi phí theo quyết toán (không thanh toán chi phí khảo sát thiết kế, giám sát, chi phí quản lý) cho Bên B. Bên B có trách nhiệm lập đơn giá công tác nâng đồng hồ nước và chuyển Bên A thẩm định. Bên B quản lý công tác thi công, giám sát chặt chẽ các đơn vị bên ngoài và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiêu chuẩn vật tư sử dụng các công việc trên.

2.4. Các công tác khác (có liên quan đến hoạt động giảm thất thoát nước), Bên B gửi cho Bên A xem xét từng trường hợp cụ thể và sẽ bổ sung trong phụ lục hợp đồng nếu phù hợp.

Điều 3: Yêu cầu kỹ thuật và nghiệm thu

3.1 Các công việc do Bên B thực hiện phải tuân theo các Nghị định của Chính phủ và các quy định hiện hành về cung cấp – sử dụng nước, đào đường, tái lập mặt đường và bảo vệ các công trình cấp nước của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chi Minh và các quy định nghiệp vụ chuyên môn hiện hành của Tổng công ty.

3.2 Bên B phân công bộ phận giám sát (thuộc Phòng chuyên môn độc lập với bộ phận thi công của Bên B) chịu trách nhiệm giám sát chất lượng công việc và kiểm tra xác nhận khối lượng thực hiện trên tất cả các hồ sơ yêu cầu nghiệm thu.

3.3 Các thiết bị, vật tư do Bên A giao cho Bên B mua sắm phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật và đạt chất lượng theo quy định hiện hành của Pháp luật và quy định của Tổng Công ty ban hành.

3.4 Các công tác có vật tư thu hồi, Bên B phải thực hiện đầy đủ thủ tục tái nhập kho theo quy định của Tổng công ty để làm cơ sở thanh toán.

3.5 Riêng đối với các hạng mục thí điểm triển khai trên mạng lưới cấp nước thì trước khi triển khai phải có ý kiến của Phòng Kỹ thuật Công nghệ (về vị trí lắp đặt, tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế chi tiết ...) nhằm đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và hiệu quả của công tác.

Điều 4: Đơn giá

4.1 Đơn giá cho các công tác ở mục 2.2, 2.3: Tạm tính theo Bảng kế hoạch khối lượng dự kiến chi phí trong công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước trên địa bàn Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa năm 2023 *(theo Bảng kế hoạch khối lượng dự kiến chi phí trong công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước trên địa bàn Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa năm 2023 đính kèm).*

4.2 Trường hợp Bên B thuê đơn vị bên ngoài thực hiện thi công (các công việc tại mục 2.3.4; 2.3.6; 2.3.8; 2.3.9; 2.3.10) thì Bên A thanh toán các khoản chi phí theo quyết toán (không thanh toán chi phí khảo sát thiết kế, giám sát, chi phí quản lý) cho Bên B. Bên B có trách nhiệm quản lý công tác thi công, giám sát chặt chẽ các đơn vị bên ngoài và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiêu chuẩn vật tư sử dụng các công việc trên.

Riêng công tác sửa chữa đồng hồ tổng DMA kết hợp xây hầm ĐHT mục 2.3.4, trường hợp bên B không có chứng chỉ thiết kế xây dựng hầm ĐHT, bên B thuê đơn vị tư vấn thiết kế thực hiện, Bên A sẽ thanh toán chi phí khảo sát thiết kế.

4.3 Công tác sửa chữa các điểm xì bể ống cấp nước, sửa chữa trụ cứu hỏa (không thay mới), sửa chữa và thay thế nắp hầm đồng hồ, nắp hầm van, nắp hầm CMP, sửa chữa trụ tín hiệu, van giảm áp, thay thế nắp chụp van từ, cơi họng

ổ khóa, v.v… chỉ thanh toán chi phí vật tư thực tế, nhiên liệu, tái lập mặt đường và tư vấn giám sát tái lập mặt đường.

4.4 Giá trị thanh toán chính thức sẽ căn cứ vào quyết toán thực tế do Bên B lập và được Bên A chấp thuận.

Điều 5. Thưởng, phạt và bồi thường theo kết quả tỷ lệ thất thoát nước:

5.1. Phạt theo kết quả tỷ lệ thất thoát nước.

Phạt do không đạt tỷ lệ thất thoát nước theo kế hoạch: Trường hợp tỷ lệ thất thoát nước năm 2023 cao hơn 15,1%, bên A sẽ phạt bên B số tiền tương ứng với **5%** giá trị của lượng nước thất thoát tăng so với lượng nước thất thoát ở mức tỷ lệ 15,1%. Cụ thể được tính toán như sau:

$$Mức\ phạt = \left(\frac{Q_{tiêu\ thụ}}{1 - N_1} - \frac{Q_{tiêu\ thụ}}{1 - N_0}\right) * n\% * Giá\ nước\ sản\ xuất$$

Trong đó:

N_0: là tỷ lệ thất thoát nước Tổng Công ty giao.

N_1: là tỷ lệ thất thoát nước đơn vị đạt được.

$Q_{tiêu\ thụ}$: là lượng nước tiêu thụ thực tế của đơn vị trong năm.

Giá nước sản xuất 6376,64 vnđ/m^3 là giá tạm tính theo giá thành năm 2021 (giá thành nước sản xuất cộng các chi phí liên quan của Tổng Công ty năm 2022 sau khi quyết toán sẽ được cập nhật qua phụ lục hợp đồng).

n = 5% (n được xác định qua biên bản thỏa thuận giữa bên A và bên B).

5.2. Thưởng theo kết quả tỷ lệ thất thoát nước.

Thưởng khi tỷ lệ thất thoát nước được kéo giảm hơn so với kế hoạch: Trường hợp tỷ lệ thất thoát nước năm 2023 thấp hơn 15,1%, bên A sẽ thưởng bên B số tiền tương ứng với **5%** giá trị của lượng nước thất thoát giảm so với lượng nước thất thoát ở mức tỷ lệ 15,1%. Cụ thể được tính toán như sau:

$$Mức\ thưởng = \left(\frac{Q_{tiêu\ thụ}}{1 - N_0} - \frac{Q_{tiêu\ thụ}}{1 - N_1}\right) * n\% * Giá\ nước\ sản\ xuất$$

Trong đó:

N_0: là tỷ lệ thất thoát nước Tổng Công ty giao.

N_1: là tỷ lệ thất thoát nước đơn vị đạt được.

$Q_{tiêu\ thụ}$: là lượng nước tiêu thụ thực tế của đơn vị trong năm.

Giá nước sản xuất 6376,64 vnđ/m^3 là giá tạm tính theo giá thành năm 2021 (giá thành nước sản xuất cộng các chi phí liên quan của Tổng Công ty năm 2022 sau khi quyết toán sẽ được cập nhật qua phụ lục hợp đồng).

n = 5% (n được xác định qua biên bản thỏa thuận giữa bên A và bên B).

5.3. Bồi thường theo kết quả tỷ lệ thất thoát nước.

Trường hợp tỉ lệ thất thoát nước cuối năm 2023 cao hơn tỉ lệ thất thoát nước năm 2022 15,56% thì bên B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên A cụ thể như sau:

$$Mức\ bồi\ thường = \left(\frac{Q_{tiêu\ thụ}}{1-N_1} - \frac{Q_{tiêu\ thụ}}{1-N_T}\right) * A * Giá\ nước\ sản\ xuất$$

Trong đó:

N_T: là tỷ lệ thất thoát nước năm 2022 tại khu vực. N_T = 15,56%

N_1: là tỷ lệ thất thoát nước đơn vị đạt được.

$Q_{tiêu\ thụ}$: là lượng nước tiêu thụ thực tế của đơn vị trong năm 2023.

Giá nước sản xuất 6376,64 vnđ/m^3 là giá tạm tính theo giá thành năm 2021 (giá thành nước sản xuất cộng các chi phí liên quan của Tổng Công ty năm 2022 sau khi quyết toán sẽ được cập nhật qua phụ lục hợp đồng).

A = 5% (A được xác định qua biên bản thỏa thuận giữa bên A và bên B).

5.4. Mức thưởng/phạt và bồi thường sẽ được hai bên xác định, tính toán theo mục 5.1, mục 5.2, mục 5.3 của hợp đồng và được 2 bên thực hiện (thưởng/phạt, bồi thường) sau khi hoàn tất công tác quyết toán khối lượng theo hợp đồng.

5.5. Trường hợp bất khả kháng gây ảnh hưởng đến kết quả tỉ lệ thất thoát nước không đạt kế hoạch hay cao hơn mức bồi thường:

- Bên B sẽ không phải bồi thường thiệt hại và vi phạm trong trường hợp bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh.
- Trường hợp bất khả kháng khác, Bên B gửi văn bản cho bên A nêu rõ về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng để bên A xem xét.

Điều 6: Thanh toán

6.1. Bên A thanh toán cho Bên B như sau:

- Đợt 1: Sau khi Hợp đồng được ký kết, Tổng Công ty tạm ứng 20% giá trị khối lượng theo bảng kế hoạch công việc năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa có xác nhận của Tổng Công ty.
- Đợt 2: Căn cứ giá trị khối lượng thực hiện đạt trên 50% giá trị hợp đồng, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn thanh toán cho Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa 100% giá trị khối lượng thực hiện (đồng thời khấu trừ 100% giá trị đã tạm ứng).
- Đợt 3: Căn cứ vào giá trị quyết toán khối lượng của Hợp đồng (không bao gồm thưởng/phạt và bồi thường), Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn thanh toán 100% giá trị quyết toán khối lượng của hợp đồng (có khấu trừ số đã tạm ứng và thanh toán).

6.2. Hình thức thanh toán chuyển khoản.

6.3. Bên B gửi cho Bên A bộ hồ sơ thanh toán bao gồm:

6.3.1. Hồ sơ nghiệm thu công tác:

a. Sửa bể ống cấp nước, sửa chữa trụ cứu hỏa (không thay mới), sửa chữa và thay thế nắp hầm đồng hồ, nắp hầm van, nắp hầm CMP, sửa chữa trụ tín hiệu, van giảm áp, thay thế nắp chụp van từ, cơi họng ổ khóa, v.v…

- Báo cáo hoàn công hàng quý thể hiện: vị trí sửa chữa, nguyên nhân, ngày khắc phục, vật tư sử dụng. Đối với công tác tái lập mặt đường phải có xác nhận của Đơn vị tư vấn giám sát tái lập;
- Hình ảnh ghi nhận địa chỉ và chi tiết đấu nối sửa chữa (dưới dạng tập tin điện tử);
- Hồ sơ chứng từ chứng minh chi phí: phiếu công tác sửa bể, phiếu xuất kho, quyết toán vật tư sửa bể.
- Bảng tổng hợp quyết toán chi phí theo thực tế cho từng nguyên nhân sửa chữa.
- Hồ sơ chứng từ chứng minh chi phí: cơi họng ổ khóa, quyết toán vật tư, phiếu xuất kho, v.v;

b. Thuê đơn vị dò tìm rò rỉ và sửa bể ngầm ống cấp nước

- Đơn giá được bên A duyệt;
- Danh sách các điểm dò tìm rò rỉ và sửa bể ngầm (thể hiện các điểm có rò rỉ và không có rò rỉ, địa chỉ đã thi công đào hay chưa thi công);
- Hình ảnh địa chỉ và hình ảnh sửa chữa để chứng minh dò tìm rò rỉ và sửa bể ngầm;
- Hợp đồng với đơn vị dò tìm rò rỉ, đơn vị sửa bể ngầm.
- Bảng quyết toán khối lượng công tác dò tìm rò rỉ và sửa bể ngầm;
- Biên bản kiểm tra xác suất hiện trường các điểm dò tìm rò rỉ ngầm có xác nhận của Bên A;
- Biên bản xác nhận tỷ lệ thất thoát nước các DMA trước khi giao đơn vị ngoài thực hiện và biên bản xác nhận tỷ lệ thất thoát nước các DMA sau khi đơn vị ngoài thực hiện có xác nhận của Bên A.
- Hóa đơn tài chính hợp lệ theo thuế suất hiện hành.

c. Sửa chữa, thay thế các thiết bị truyền dữ liệu bị hư hỏng (bộ hiển thị màn hình, data logger, v.v…)

- Biên bản hiện trường tình trạng cần sửa chữa thay thế thiết bị có xác nhận của nhà cung cấp.
- Biên bản thực hiện thay thế các thiết bị có xác nhận của Bên A.
- Đơn giá/dự toán mua sắm được Bên A phê duyệt.
- Báo giá của ít nhất 03 nhà cung cấp, kết quả lựa chọn của Bên B.
- Hợp đồng mua sắm hàng hóa của Bên B với nhà cung cấp.
- Biên bản kiểm nghiệm, bàn giao đưa vào sử dụng.
- Hồ sơ thanh quyết toán của Bên B với nhà cung cấp.
- Hóa đơn tài chính hợp lệ theo thuế suất hiện hành.

d. Mua sắm pin cho các thiết bị vận hành DMA (đồng hồ, bộ hiển thị màn hình, data logger, v.v…), dây cáp truyền dữ liệu từ màn hình hiển thị sang thiết bị logger, dây sensor van giảm áp
   - Biên bản hiện trường tình trạng cần thay thế thiết bị có xác nhận của Bên A.
   - Biên bản thực hiện thay thế các thiết bị có xác nhận của Bên A.
   - Báo giá của ít nhất 03 nhà cung cấp, kết quả lựa chọn của Bên B.
   - Hợp đồng mua sắm hàng hóa của Bên B với nhà cung cấp.
   - Biên bản kiểm nghiệm, bàn giao đưa vào sử dụng.
   - Hồ sơ thanh quyết toán của Bên B với nhà cung cấp.
   - Hóa đơn tài chính hợp lệ theo thuế suất hiện hành.

e. Chi phí vận hành các DMA và các trang thiết bị, phần mềm phục vụ công tác giảm thất thoát nước (chi phí thuê bao sim 4G cho các logger truyền dữ liệu, chi phí cước internet truyền số liệu phục vụ công tác giảm thất thoát nước, sơn xịt, pin AAA, pin AA, sửa chữa, thay thế sensor máy dò bể log1A, thay bộ lọc âm thanh máy dò bể log1A và bút leak-pen…)
   - Đối với thuê bao 4G cho các logger truyền dữ liệu, chi phí cước internet truyền số liệu: hồ sơ thể hiện chi phí cước cho các vị trí data logger, đường truyền dữ liệu.
   - Đối với sửa chữa, thay thế sensor máy dò bể log1A, bộ lọc âm thanh máy dò bể log1A và bút leak-pen:
     - Biên bản xác nhận tình trạng hư hỏng và sau khi sửa chữa thay thế có xác nhận của Bên A;
     - Đơn giá/ dự toán mua sắm (nếu có);
     - Hợp đồng mua sắm hàng hóa của Bên B với nhà cung cấp; biên bản kiểm nghiệm,
     - Biên bản bàn giao đưa vào sử dụng;
     - Hồ sơ thanh quyết toán của Bên B với nhà cung cấp.
   - Hóa đơn tài chính hợp lệ theo thuế suất hiện hành.

f. Xây hầm và sửa chữa đồng hồ tổng DMA lắp đặt ngầm bị hư hỏng
   - Biên bản kiểm tra các đồng hồ DMA hư hỏng có xác nhận của Bên A;
   - Danh sách các đồng hồ DMA bị hư hỏng cần sửa chữa được Bên A chấp thuận;
   - Bản vẽ thiết kế, dự toán/ đơn giá được bên A phê duyệt;
   - Hợp đồng với đơn vị sửa chữa đồng hồ DMA, đơn vị thi công (nếu thuê đơn vị ngoài thực hiện);
   - Giấy kiểm định sửa chữa đồng hồ;
   - Biên bản kiểm nghiệm/nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng;
   - Bảng quyết toán thực tế công tác sữa chữa đồng hồ tổng DMA giữa Bên B và đơn vị thi công;
   - Hóa đơn tài chính hợp lệ theo thuế suất hiện hành.

g. Thay thế hệ thống pilot van giảm áp

- Văn bản ý kiến của phòng Kỹ thuật Công nghệ Tổng Công ty.
- Quyết định phê duyệt đơn giá mua sắm được Bên A phê duyệt.
- Biên bản kiểm tra các vị trí bị hư hỏng, kiểm tra đã thay mới có xác nhận của Bên A.
- Hợp đồng mua sắm hàng hóa của Bên B với nhà cung cấp.
- Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm (CQ), và chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (CO).
- Hóa đơn tài chính hợp lệ.

h. Sửa chữa thay thế các đốt nắp hầm

- Biên bản kiểm tra vị trí các đốt nắp hầm bị hư hỏng, kiểm tra đã thay mới có xác nhận của Bên A;
- Thiết kế dự toán được Bên A duyệt;
- Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.
- Hồ sơ quyết toán sửa chữa hoàn tất theo từng vị trí giữa Bên B và đơn vị thi công.
- Hóa đơn tài chính hợp lệ theo thuế suất hiện hành.

i. Lắp đặt họng xả cặn giải quyết sự cố nước đục theo khiếu nại của khách hàng hay địa phương hoặc phương tiện thông tin truyền thông.

- Biên bản kiểm tra xác suất hiện trường vị trí lắp đặt các họng xả cặn có xác nhận của Bên A;
- Danh sách vị trí lắp họng xả cặn; các khiếu nại, phản ảnh của khách hàng hay địa phương hoặc phương tiện thông tin truyền thông.
- Bảng tổng hợp quyết toán chi phí theo thực tế.
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng giữa Bên B và đơn vị thi công (trường hợp thuê đơn vị ngoài thực hiện).
- Hóa đơn tài chính hợp lệ theo thuế suất hiện hành.

j. Sửa chữa thay thế van bước hư hỏng trên các DMA, lắp đặt bổ sung van phục vụ công tác vận hành mạng lưới và giảm nước không doanh thu (van bước DMA, van chặn tuyến)

Sửa chữa thay thế van bước hư hỏng trên các DMA:

- Đơn giá hoặc thiết kế dự toán được Bên A duyệt;
- Biên bản kiểm tra xác suất hiện trường vị trí các van đã thay mới có xác nhận của Bên A;
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng giữa Bên B và đơn vị thi công (trường hợp thuê đơn vị ngoài thực hiện).
- Hồ sơ quyết toán thực tế công tác sửa chữa thay van giữa Bên B và đơn vị thi công (trường hợp thuê đơn vị ngoài thực hiện).
- Hồ sơ quyết toán sửa chữa hoàn tất theo từng vị trí.
- Hóa đơn tài chính hợp lệ theo thuế suất hiện hành.

Lắp đặt bổ sung van phục vụ công tác vận hành mạng lưới và giảm nước không doanh thu (van bước DMA, van chặn tuyến):

- Danh sách các van cần lắp đặt thêm tại các DMA có tỷ lệ thất thoát nước cao có xác nhận của bên A.
- Đơn giá hoặc thiết kế, dự toán được Bên A duyệt;
- Biên bản kiểm tra vị trí lắp đặt bổ sung van có xác nhận của Bên A;
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng giữa Bên B và đơn vị thi công (trường hợp thuê đơn vị ngoài thực hiện).
- Hồ sơ quyết toán thực tế công tác lắp đặt bổ sung van giữa Bên B và đơn vị thi công (trường hợp thuê đơn vị ngoài thực hiện).
- Hồ sơ quyết toán công tác hoàn tất theo từng vị trí.
- Hóa đơn tài chính hợp lệ theo thuế suất hiện hành.

k. Thay đai lấy nước PVC, đai gang xám bằng đai PP và toàn bộ phụ tùng kèm theo trước đồng hồ (trừ đồng hồ nước), không thực hiện di dời đồng hồ nước ra ngoài bất động sản theo từng vị trí cụ thể

- Quyết định làm đường từ địa phương (trường hợp kết hợp nâng cấp đường);
- Hồ sơ chứng minh các vị trí có đai PVC, đai gang xám tại các DMA có tỷ lệ thất thoát nước cao;
- Biên bản hiện trường thực hiện có xác nhận của Bên A;
- Đơn giá hoặc thiết kế dự toán được Bên A duyệt
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng giữa Bên B và đơn vị thi công;
- Quyết toán công tác thay đai lấy nước PVC, đai gang xám giữa Bên B và đơn vị thi công.
- Quyết toán khối lượng cào bốc thảm nhựa toàn bộ mặt đường nhựa giữa Bên B và đơn vị thi công.
- Hóa đơn tài chính hợp lệ theo thuế suất hiện hành.

l. Nâng đồng hồ nước âm sâu, khuất lấp bên ngoài bất động sản

- Quyết định làm đường từ địa phương (trường hợp kết hợp nâng cấp đường),
- Biên bản hiện trường thực hiện có xác nhận của Bên A;
- Đơn giá được Bên A duyệt và Bảng quyết toán thực tế công tác nâng đồng hồ nước âm sâu, khuất lấp kết hợp nâng cấp đường (trường hợp Bên B có thuê nhân công).
- Hình ảnh ghi nhận địa chỉ nâng hộp bảo vệ đồng hồ (dưới dạng tập tin điện tử).
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng giữa Bên B và đơn vị thi công;
- Quyết toán công tác giữa Bên B và đơn vị thi công.

- Hóa đơn tài chính hợp lệ theo thuế suất hiện hành.

m. Đối với các công tác có tái lập mặt đường

- Hợp đồng giữa Bên B và đơn vị tái lập.
- Hồ sơ quyết toán thực tế thực hiện.
- Bên B cung cấp biên bản nghiệm thu và hoàn trả mặt bằng với đơn vị quản lý đường.

6.3.2. Hồ sơ thanh toán

- Bảng kế hoạch khối lượng dự kiến chi phí trong công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước trên địa bàn Công ty CPCN Tân Hòa năm 2023.
- Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng (nếu có).
- Bảng tổng hợp nghiệm thu khối lượng hoàn thành công tác thực hiện giảm thất thoát nước.
- Bảng tổng hợp quyết toán công tác thực hiện giảm thất thoát nước.
- Biên bản bàn giao quản lý tài sản giữa Bên A và Bên B (nếu có).
- Hoá đơn tài chính hợp lệ theo thuế suất hiện hành.
- Báo cáo kết quả thực hiện giảm thất thoát nước năm 2023 của Bên B được Bên A chấp thuận bằng văn bản.
- Phiếu tái nhập kho Tổng Công ty đối với các vật tư, trang thiết bị thu hồi trong các công tác liên quan trong hợp đồng giảm thất thoát nước 2023 (nếu có).
- Biên bản làm việc của tổ công tác.
- Các hồ sơ khác liên quan do Bên B yêu cầu Bên A thực hiện theo từng công tác phát sinh (nếu có).

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của các Bên:

7.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

Thanh toán tiền hợp đồng đầy đủ, theo quy định tại Diều 6 của hợp đồng này.

Phối hợp và hỗ trợ Bên B tiếp nhận hồ sơ, thẩm định các bản vẽ thiết kế dự toán theo thời gian quy định và kịp thời giải quyết các phát sinh trong công tác giảm thất thoát nước.

Thông qua các quy trình, thủ tục về nghiệp vụ nhằm thực hiện các nội dung công việc giảm thất thoát nước.

Được quyền yêu cầu Bên B thực hiện tốt các công việc được nêu tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 hợp đồng này với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

Bên A có quyền kiểm tra đột suất, kiểm tra xác suất quá trình thực hiện (chất lượng và khối lượng) của Bên B. Chi phí và khối lượng phát sinh nếu Bên B không báo cáo cho Bên A sẽ do Bên B chịu.

Yêu cầu Bên B tạm ngừng thực hiện công tác, yêu cầu khắc phục hậu quả khi Bên B vi phạm các nội dung của hợp đồng, vi phạm các quy định về

chất lượng công trình, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ.

7.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

Thực hiện tốt các công việc được nêu tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 hợp đồng này với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

Chịu trách nhiệm mua sắm vật tư, thiết bị theo quy định của Bên A và theo quy định hiện hành của pháp luật.

Tổ chức kiểm tra, giám sát các công tác đúng chất lượng, đúng thiết kế theo qui định, đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông tại công trường trong quá trình thực hiện.

Chịu trách nhiệm về xác thực, khối lượng, giá trị các công tác thực hiện.

Trang bị thiết bị phục vụ cho công tác giảm thất thoát nước là tài sản của Bên A (trừ các thiết bị do Bên B tự mua sắm) do Bên A trang bị cho Bên B quản lý và sử dụng cho Công tác giảm thất thoát nước. Bên B phải có trách nhiệm bảo quản và sử dụng theo đúng quy định kỹ thuật.

Có kế hoạch và thông báo trước cho Bên A các trường hợp có sự can thiệp của Bên B vào mạng lưới cấp nước có khả năng làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước của bên thứ 3 có hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Bên A và/hoặc làm biến động chất lượng nước sạch cung cấp.

Phối hợp với Bên A trong việc xử lý, khắc phục các sự cố cấp nước trong trường hợp các sự cố này xảy ra trên diện rộng.

Được quyền yêu cầu Bên A phê duyệt hoặc ban hành các tiêu chí kỹ thuật bản vẽ thiết kế, thẩm định dự toán trong thời gian sớm nhất cho phép.

Gửi dữ liệu hồ sơ thanh toán cho Bên A.

Được quyền yêu cầu Bên A thanh toán tiền hợp đồng đầy đủ, đúng hạn (được quy định tại Diều 6 của hợp đồng này).

7.3. Trách nhiệm chung của hai bên:

Phối hợp giải quyết các phát sinh từ công tác giảm thất thoát nước vượt quá khả năng giải quyết của Bên B.

Thực hiện theo các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về cung cấp nước, sử dụng nước và các văn bản pháp lý khác của Nhà nước có liên quan đến vấn đề cung cấp và sử dụng nước.

Điều 8: Thời hạn thực hiện hợp đồng.

8.1. Thời gian thực hiện hợp đồng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các công tác kiểm tra quyết toán hồ sơ, kiểm tra thực tế tại hiện trường và thanh toán liên quan đến hợp đồng này vẫn được tiếp tục thực hiện sau ngày 31/12/2023.

8.2. Hợp đồng hết hiệu lực và sẽ được thanh lý trong vòng 7 ngày sau khi hai bên đã hoàn thành quyền và nghĩa vụ của mình trong hợp đồng.

Điều 9: Điều khoản chung.

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật. Các bất đồng ý kiến phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được hai bên bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi của nhau. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này phải được sự thống nhất của hai bên và phải được thể hiện bằng phụ lục.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng này, những vấn đề phát sinh (nếu có) làm ảnh hưởng đến quyền lợi của một hoặc hai bên, thì sẽ được hai bên ghi nhận, bàn bạc thảo luận để đưa vào thực hiện trong hợp đồng kế tiếp.

Tranh chấp giữa các bên nếu không tự giải quyết được thì sẽ do Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Hai bên phải tuân thủ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa.

Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này phải được sự thống nhất của hai bên và phải được thể hiện bằng văn bản.

Hợp đồng này được lập thành 8 (tám) bản, mỗi bên giữ 4 (bốn) bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A **ĐẠI DIỆN BÊN B**

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

Tp.HCM, ngày tháng năm 2023

BẢNG KẾ HOẠCH KHỐI LƯỢNG DỰ KIẾN CHI PHÍ TRONG CÔNG TÁC PHỤC VỤ VẬN HÀNH MẠNG LƯỚI VÀ GIẢM THẤT THOÁT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN CÔNG TY CPCN TÂN HÒA NĂM 2023

STT	Danh mục	Đơn vị	Số Lượng	Đơn giá tạm tính	Khái toán tạm chi phí (đã bao gồm VAT)	Diễn giải
A	**Công tác liên quan trực tiếp đến Giảm thất thoát nước**				**4.121.390.000**	
1	Sửa bể ống cấp nước, Sửa chữa trụ cứu hỏa (không thay mới), sửa chữa và thay thế nắp hầm đồng hồ, nắp hầm van, nắp hầm CMP, sửa chữa trụ tín hiệu, van giảm áp, nắp chụp van từ v,v	Điểm	3.500	1.000.000	3.500.000.000	
2	Thuê đơn vị dò tìm rò rỉ và sửa bể ngầm.	Điểm	200		621.390.000	Áp dụng đơn giá theo công văn số 2103/TCT-PGTTN, ngày 04/05/2022, về việc thuê đơn vị ngoài thực hiện công tác dò tìm và sửa chữa điểm rò rỉ ngầm trong các DMA trên mạng lưới Công ty CPCN Tân Hòa quản lý.
	- Dò tìm trên ống ngánh (D≤ 40mm)		193	880.000	169.840.000	
	- Dò tìm trên ống 40mm < D ≤ 125mm		5	1.430.000	7.150.000	
	- Dò tìm trên ống D >125mm		2	2.200.000	4.400.000	
	- Sửa bể ngầm ống cấp nước	Điểm	200	2.200.000	440.000.000	Áp dụng đơn giá theo quyết định số 1500/QĐ-TCT-KHĐT ngày 25/8/2022, về việc phê duyệt đơn giá công tác "- Sửa bể ngầm ống cấp nước"
B	***Công tác liên quan phục vụ quản lý vận hành mạng lưới cấp nước***				**11.403.548.091**	
I	**Sửa chữa, thay thế các thiết bị truyền dữ liệu bị hư hỏng và vận hành các thiết bị truyền dữ liệu.**				**1.712.240.000**	
1	Thay thế hệ thống pilot van giảm áp	Vị trí	10	32.100.000	321.000.000	Đơn giá tạm tính. Công ty CPCN Tân Hòa sẽ trình duyệt đơn giá chính thức.
2	Bộ hiển thị màn hình ABB bị hư hỏng	Bộ	10	43.560.000	435.600.000	Áp dụng đơn giá theo quyết định số 1033/QĐ-TCT-KHĐT ngày 21/6/2022, về việc phê duyệt đơn giá dự toán mua sắm màn hình hiển thị đồng hồ ABB phục vụ vận hành DMA trong công tác giảm thất thoát nước cho Công ty CPCN Tân Hòa.

STT	Danh mục	Đơn vị	Số Lượng	Đơn giá tạm tính	Khái toán tạm chi phí (đã bao gồm VAT)	Diễn giải
3	Pin Bộ hiển thị màn hình ABB-AQM3	Cục	10	7.700.000	*77.000.000*	
4	Pin Bộ hiển thị màn hình ABB-AQM4	Cục	20	6.600.000	*132.000.000*	
5	Pin thiết bị Regulo	Cục	5	10.890.000	*54.450.000*	
6	Pin thiết bị cello	Cục	10	8.400.000	84.000.000	
7	Dây sensor van giảm áp	Sợi	20	16.879.500	337.590.000	Áp dụng đơn giá theo quyết định số 2262/QĐ-TCT-KHĐT ngày 14/12/2022, về việc phê duyệt đơn giá mua sắm dây sensor áp lực phục vụ công tác giảm thất thoát nước của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.
8	Sửa chữa và thay thế datalogger bị hư	Cái	6	45.100.000	270.600.000	Đơn giá tạm tính. Công ty CPCN Tân Hòa sẽ trình duyệt đơn giá chính thức.
II	**Chi phí vận hành các DMA và các trang thiết bị, phần mềm phục vụ công tác giảm thất thoát nước**				**598.700.000**	
1	Chi phí vận hành thiết bị Đồng hồ tổng, Data logger, theo dõi chất lượng nước (thuê bao Sim điện thại 3G, internet truyền số liệu)				98.600.000	Chi phí 1 năm
	1.1/ Chi phí thuê bao Sim 3G, 4G	Cái	204	400.000	81.600.000	Chi phí Sim 1 năm
	1.2/ Chi phí cước Internet truyền số liệu	Line	1	17.000.000	17.000.000	Chi phí 1 năm
2	Chi phí vận hành và bảo dưỡng các trang thiết bị phát hiện rò rỉ ngầm.				500.100.000	
	2.1/ Chi phí Sơn xịt điểm bể - A242	Bình	500	45.000	22.500.000	
	2.2/ Pin AAA	Cục	400	23.000	9.200.000	
	2.3/ Pin AA	Cục	800	23.000	18.400.000	
	2.4/ Sửa chữa các thiết bị dò bể				450.000.000	
	- Thay sensor máy dò bể log1A	Cái	2	100.000.000	200.000.000	Đơn giá tạm tính. Công ty CPCN Tân Hòa sẽ trình duyệt đơn giá chính thức.
	- Sửa chữa máy dò bể log1A và bút leak-pen	Cái	5	10.000.000	50.000.000	
	- Thay bộ lọc âm thanh máy dò bể log1A	Cái	2	100.000.000	200.000.000	Đơn giá tạm tính. Công ty CPCN Tân Hòa sẽ trình duyệt đơn giá chính thức.
III	**Chi phí sửa chữa**				**9.092.608.091**	

STT	Danh mục	Đơn vị	Số Lượng	Đơn giá tạm tính	Khái toán tạm chi phí (đã bao gồm VAT)	Diễn giải
1	Xây hầm và sửa chữa đồng hồ tổng DMA lắp đặt ngầm bị hư hỏng				1.920.518.091	Đơn giá tạm tính. Công ty CPCN Tân Hòa sẽ trình duyệt thiết kế và dự toán.
	- Chuyển tiếp năm 2022				1.500.518.091	
	+ Xây hầm và sửa chữa đồng hồ tổng bị hư hỏng tại DMA 03-07. Vị trí giao lộ Phạm Văn Hai - Bùi Thị Xuân, Phường 3, Q.Tân Bình	Hầm	1	216.282.000	216.282.000	Áp dụng đơn giá theo quyết định số 2349/QĐ-TCT-KHĐT ngày 26/12/2022, về việc phê duyệt thiết kế - Dự toán "Công tác: Xây hầm và sửa chữa đồng hồ tổng bị hư hỏng tại DMA 03-07, Vị trí giao lộ Phạm Văn Hai - Bùi Thị Xuân, Phường 03, Q. Tân Bình.
	+ Xây hầm và sửa chữa đồng hồ tổng bị hư hỏng tại DMA 03-10. Vị trí giao lộ Hoàng Sa - Phạm Văn Hai, Phường 5, Q.Tân Bình	Hầm	1	193.327.000	193.327.000	Áp dụng đơn giá theo quyết định số 2330/QĐ-TCT-KHĐT ngày 23/12/2022, về việc phê duyệt thiết kế - Dự toán "Công tác: Xây hầm và sửa chữa đồng hồ tổng bị hư hỏng tại DMA 03-10, Vị trí giao lộ Hoàng Sa - Phạm Văn Hai, Phường 05, Quận Tân Bình.
	+ Xây hầm và sửa chữa đồng hồ tổng bị hư hỏng tại DMA 03-06. Vị trí giao lộ Trường Sa - Út Tịch, Phường 3, Q.Tân Bình	Hầm	1	363.636.364	363.636.364	Đơn giá tạm tính. Công ty CPCN Tân Hòa sẽ trình duyệt thiết kế và dự toán.
	+ Xây hầm và sửa chữa đồng hồ tổng bị hư hỏng tại DMA 06-01A. Vị trí giao lộ Lý Thánh Tông - Phan Anh, Phường Tân Thới Hòa, Q.TP	Hầm	1	363.636.364	363.636.364	
	+ Xây hầm và sửa chữa đồng hồ tổng bị hư hỏng tại DMA 07-09A. Vị trí giao lộ Nguyễn Sơn - Đỗ Đức Dục, Phường Phú Thọ Hòa, Q.TP	Hầm	1	363.636.364	363.636.364	
2	Sửa chữa Đồng hồ tổng DMA lắp đặt ngầm bị hư hỏng	Hầm	5	84.000.000	420.000.000	Đơn giá tạm tính. Công ty CPCN Tân Hòa sẽ trình duyệt thiết kế và dự toán.
3	Sửa chữa thay thế các đốt nắp hầm		5	89.318.000	446.590.000	Đơn giá tạm tính. Công ty CPCN Tân Hòa sẽ trình duyệt thiết kế và dự toán. Quyết toán theo thực tế.
4	Cơi họng ổ khóa khuất lắp trên mạng lưới	Điểm	400	620.000	248.000.000	
5	Lắp đặt họng xả cặn	cái	10	13.500.000	135.000.000	

STT	Danh mục	Đơn vị	Số Lượng	Đơn giá tạm tính	Khái toán tạm chi phí (đã bao gồm VAT)	Diễn giải
6	Sửa chữa thay thế van bước hư hỏng trên các DMA	Vị trí	15	16.500.000	247.500.000	Đơn giá tạm tính. Công ty CPCN Tân Hòa sẽ trình duyệt đơn giá.
7	Lắp đặt bổ sung van phục vụ công tác vận hành mạng lưới và giảm nước không doanh thu (van bước DMA, van chặn tuyến)	Vị trí	20	25.600.000	512.000.000	Đơn giá tạm tính. Công ty CPCN Tân Hòa sẽ trình duyệt đơn giá.
8	Thay đai lấy nước PVC, đai gang xám kết hợp thay ống ngánh cũ mục, ống ngánh đã sửa bể khi làm đường và các DMA có tỷ lệ thất thoát nước cao.	Địa chỉ	500		2.380.000.000	Áp dụng đơn giá theo quyết định số 1495/QĐ-TCT-KHĐT ngày 23/8/2022, về việc phê duyệt dự toán đơn giá công tác "Thay đai lấy nước PVC kết hợp thay ống ngánh cũ mục, ống ngánh đã sửa bể khi làm đường và các DMA có tỷ lệ thất thoát nước cao "
	12.1 Thay đai lấy nước PVC, đai gang xám kết hợp thay ống ngánh cũ mục, ống ngánh sửa bể kết hợp nâng cấp đường.	Địa chỉ	300	4.200.000	1.260.000.000	
	12.2 Thay đai lấy nước PVC, đai gang xám kết hợp thay ống ngánh cũ mục, ống ngánh sửa bể tại các DMA có tỷ lệ thất thoát nước cao.	Địa chỉ	200	5.600.000	1.120.000.000	
9	Cào bóc, thảm trùm toàn bộ mặt nhựa (theo quyết định 09/2014/QĐ-UBND ngày 20/02/2014)	m^2	3.000	326.000	978.000.000	Áp dụng đơn giá theo quyết định số 1956/QĐ-TCT-KHĐT ngày 01/11/2022, về việc phê duyệt đơn giá công tác "Cào bóc, thảm trùm toàn bộ mặt nhựa (theo quyết định 09/2014/QĐ-UBND ngày 20/02/2014)"
10	Nâng đồng hồ nước âm sâu, khuất lấp bên ngoài bất động sản				2.225.000.000	
	10.1 Nâng Đồng hồ nước âm sâu, khuất lấp kết hợp nâng cấp đường.	Địa chỉ	650		1.175.000.000	Áp dụng đơn giá theo Quyết định số 2046/QĐ-TCT-KHĐT ngày 24/12/2021 của TCT. Công ty CPCN Tân Hòa sẽ quyết toán theo thực tế số lượng nâng hộp bảo vệ đồng hồ nước.
	+ Nâng đồng hồ nước âm sâu có thay hộp bảo vệ	Địa chỉ	150	2.500.000	375.000.000	
	+ Nâng đồng hồ nước âm sâu không có thay hộp bảo vệ	Địa chỉ	500	1.600.000	800.000.000	

STT	Danh mục	Đơn vị	Số Lượng	Đơn giá tạm tính	Khái toán tạm chi phí (đã bao gồm VAT)	Diễn giải
	10.2 Nâng cao hộp bảo vệ đồng hồ nước nằm ngoài bất động sản bị âm sâu, khuất lấp.	Địa chỉ	600		1.050.000.000	Áp dụng đơn giá theo Quyết định số 2045/QĐ-TCT-KHĐT ngày 24/12/2021 của TCT. Công ty CPCN Tân Hòa sẽ quyết toán theo thực tế số lượng nâng hộp bảo vệ đồng hồ nước.
	+ Nâng đồng hồ nước âm sâu có thay hộp bảo vệ	Địa chỉ	100	2.500.000	250.000.000	
	+ Nâng đồng hồ nước âm sâu không có thay hộp bảo vệ	Địa chỉ	500	1.500.000	800.000.000	
		Tổng Cộng A + B			**15.524.938.091**	

Bằng chữ ***Mười lăm tỷ năm trăm hai mươi bốn triệu chín trăm ba mươi tám nghìn không trăm chín mười mốt đồng.***

Đơn giá áp dụng cho các công tác theo các quyết định đã được phê duyệt thực hiện trong năm 2022, các công tác còn lại tạm tính theo đơn giá Công ty CPCN Tân Hòa đề uất. Quyết toán theo khối lượng thực tế thực hiện).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA
GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA
Q.TÂN PHÚ - T.P HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN MƯỜI

BẢNG GIÁ TRỊ TẠM TÍNH PHẠT VÀ BỒI THƯỜNG CỦA HỢP ĐỒNG GTTN NĂM 2023

1. Công thức tính thưởng, phạt và bồi thường.

1.1 Thưởng theo kết quả tỷ lệ thất thoát nước.

$$Mức\ thưởng = \left(\frac{Q_{tiêu\ thụ}}{1-N_0} - \frac{Q_{tiêu\ thụ}}{1-N_1}\right) * n\% * Giá\ nước\ sản\ xuất$$

Trong đó:

N_0: là tỷ lệ thất thoát nước Tổng Công ty giao năm 2023.

N_1: là tỷ lệ thất thoát nước đơn vị đạt được năm 2023.

$Q_{tiêu\ thụ}$: là lượng nước tiêu thụ thực tế của đơn vị trong năm 2023.

Giá nước sản xuất 6376,64 vnđ/m^3 là giá tạm tính (giá thành nước sản xuất cộng các chi phí liên quan (hết mạng cấp 3) của Tổng Công ty năm 2021: 6376,64 vnđ/m^3 (theo văn bản số 222/KTTC ngày 12/5/2022 của Phòng KTTC TCT)

1.2 Phạt theo kết quả tỷ lệ thất thoát nước.

$$Mức\ phạt = \left(\frac{Q_{tiêu\ thụ}}{1-N_1} - \frac{Q_{tiêu\ thụ}}{1-N_0}\right) * n\% * Giá\ nước\ sản\ xuất$$

Trong đó:

N0: là tỷ lệ thất thoát nước Tổng Công ty giao năm 2023.

N1: là tỷ lệ thất thoát nước đơn vị đạt được năm 2023.

Qtiêu thụ: là lượng nước tiêu thụ thực tế của đơn vị trong năm 2023.

Giá nước sản xuất 6376,64 vnđ/m3 là giá tạm tính (giá thành nước sản xuất cộng các chi phí liên quan (hết mạng cấp 3) của Tổng Công ty năm 2021: 6376,64 vnđ/m3 (theo văn bản số 222/KTTC ngày 12/5/2022 của Phòng KTTC TCT)

1.3 Bồi thường theo kết quả tỷ lệ thất thoát nước.

$$Mức\ bồi\ thường = \left(\frac{Q_{tiêu\ thụ}}{1-N_1} - \frac{Q_{tiêu\ thụ}}{1-N_T}\right) * A * Giá\ nước\ sản\ xuất$$

Trong đó:

N_T: là tỷ lệ thất thoát nước đơn vị đạt được năm 2022.

N_1: là tỷ lệ thất thoát nước đơn vị đạt được năm 2023.

A = 5% (tỷ lệ mức thỏa thuận giữa Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa qua Biên bản thỏa thuận)

$Q_{tiêu\ thụ}$: là lượng nước tiêu thụ thực tế của đơn vị trong năm 2023.

Giá nước sản xuất 6376,64 vnđ/m^3 là giá tạm tính (giá thành nước sản xuất cộng các chi phí liên quan (hết mạng cấp 3) của Tổng Công ty năm 2021: 6376,64 vnđ/m^3 (theo văn bản số 222/KTTC ngày 12/5/2022 của Phòng KTTC TCT)

2. Bản giá trị tính thưởng, phạt và bồi thường năm 2023 với kế hoạch TCT giao chỉ tiêu tỷ lệ GTTN là 15,1%.

Stt	Kết quả tỷ lệ TTN năm 2023	Sản lượng nước tiêu thụ năm 2023	Giá nước sản xuất	Kết quả tỷ lệ TTN năm 2022	Giá trị
Giá trị thưởng khi giảm thêm 0,1%	15,0%	50.710.000 m^3	6376,64 vnđ/m3	15,56%	22.404.172 đồng
Giá trị phạt khi không đạt chỉ tiêu kế hoạch 0,1%	15,2%				22.457.012 đồng
Giá trị bồi thường khi tỷ lệ thất thoát nước 2023 vượt 15,56% với tỷ lệ tăng 0,1%	15,66%				22.702.500 đồng